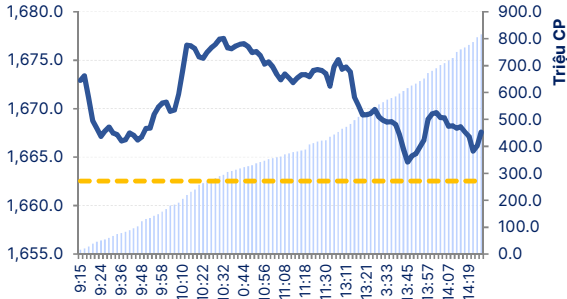


Phiên giao dịch ngày: 31/3/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,674.49	250.98
% Thay đổi Index	↑ 0.72%	↑ 0.16%
KLGD (CP)	945,022,276	111,069,408
GTGD (tỷ đồng)	24,925.74	2,126.78
% Thay đổi GTGD	15.82%	42.32%

**Diễn biến VN-INDEX**



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Sau phiên giảm điểm với áp lực bán thấp, thị trường tiếp tục hồi phục. VNINDEX tăng điểm đầu phiên, thanh khoản thấp trong phiên sáng, chịu áp lực điều chỉnh nhẹ trong phiên và phục hồi tốt cuối phiên với thanh khoản cải thiện tốt hơn, nổi bật ở nhóm cổ phiếu chứng khoán. Kết phiên VNINDEX tăng 11,95 điểm (+0,72%) lên mức 1.674,49 điểm, trên vùng hỗ trợ quanh 1.650 điểm. Trong khi VN30 tăng tốt hơn 17,67 điểm (+0,98%) lên mức 1.829,59 điểm, dưới kháng cự quanh 1.850 điểm.

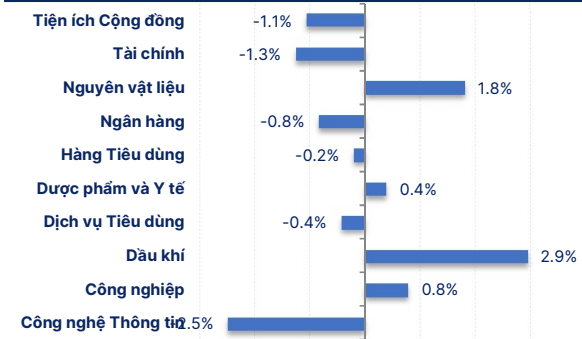
Độ rộng trên HOSE nghiêng về phục hồi với 179 mã tăng giá. Nổi bật ở các mã chứng khoán, tăng điểm tốt sau giai đoạn giảm giá mạnh trước kỳ vọng kết quả kinh doanh quý I và thông tin đánh giá nâng hạng, các cổ phiếu ngân hàng cũng phục hồi tăng điểm tốt trước thông tin kế hoạch kinh doanh 2026 và ước tính kết quả kinh doanh quý I... Trong khi nhóm cổ phiếu năng lượng, phân bón, cao su... tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh mạnh sau giai đoạn phục hồi với 144 mã giảm giá và 56 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE tăng 5,7% so với phiên trước. Thanh khoản tăng khá tích cực ở nhóm tài chính, kém tích cực ở nhóm năng lượng... Khối ngoại bán ròng 14 phiên liên tiếp, với giá trị -17.595 tỉ đồng trên HOSE trong tháng 3/2026 và bán ròng 12 quý liên tiếp, với giá trị -31.363 tỉ đồng trong quý I/2026.

**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

FUEVFVND -530.73 tỷ	HDB -86.19 tỷ	FPT 63.72 tỷ	MSB -44.68 tỷ
	VCB -81.63 tỷ	TCH 62.08 tỷ	PVD -43.48 tỷ
	VIC 72.02 tỷ	TCX -51.84 tỷ	GAS -41.05 tỷ
BSR -122.92 tỷ	MWG 45.42 tỷ	CTG 40.39 tỷ	VCK -40.07 tỷ
	ACB -65.88 tỷ	BID -44.69 tỷ	SHB 38.37 tỷ

GT Bán: -3469.89      2620.90 : GT Mua

**Biến động nhóm ngành**



**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G4000 kết phiên ở mức 1.823,9 điểm, tăng 0,86% so với phiên trước. Chênh lệch âm -5,69 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G5000, 411G6000, 411G9000 chênh lệch âm từ -3,59 điểm đến -9,59 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -8,8% so với phiên trước. Cho thấy các vị thế đầu cơ giảm trong phiên. Các trader vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 vẫn trong xu hướng giảm. Xu hướng ngắn hạn 411G4000 suy giảm dưới kháng cự quanh 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G4000 là 36.693, giảm khá mạnh các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX suy giảm dưới kháng cự 1.680 điểm - 1.700 điểm. Sau giai đoạn giảm mạnh, VNINDEX đang nỗ lực phục hồi kiểm tra lại các vùng kháng cự mạnh. Thị trường giao dịch thiên về ngắn hạn, kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý I/2026 tăng trưởng, với nhiều nhóm mã đang luân phiên phục hồi sau giảm mạnh. Trong khi các chỉ số chính đang tìm vùng cân bằng sau giai đoạn biến động.

Thị trường đã kết thúc tháng 3/2026, VNINDEX ở mức 1.674,49 điểm, giảm mạnh -10,95% so với tháng 2/2026. VNINDEX qua đó kết thúc giai đoạn tăng trưởng mạnh từ vùng đáy quanh 1.100 điểm từ tháng 04/2025 lên vùng giá 1.900 điểm. Điểm nhấn cho giai đoạn này là cú sốc thuế quan đầu tháng 4/2025 và cú sốc nguồn cung dầu mỏ đầu tháng 3/2026. Thị trường sẽ bắt đầu quý II với kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý I, thông tin đánh giá giữa kỳ nâng hạng của FTSE và áp lực lạm phát, chi phí gia tăng ảnh hưởng đến doanh nghiệp, nền kinh tế trong quý II. Trong bối cảnh hiện tại, khi các chỉ số chính vẫn chưa cải thiện tốt. Chúng tôi duy trì vị thế trung lập, khuyến nghị không mua đuổi giá cao. Các vị thế mua giá cao nếu có, cần phải đánh giá thận trọng dựa trên định giá doanh nghiệp khi có kết quả kinh doanh quý I.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	21.80	23-24	29-30	21	9.9	36.0%	27.2%	Theo dõi giao dịch
GEG	16.55	14.5-15.5	20-21	13.5	10.0	6.3%	168.8%	Theo dõi giao dịch
CTD	85.40	82-85	100-110	78	11.6	45.3%	117.8%	Theo dõi giao dịch
FOX	87.93	76-78	93-95	72	19.0	8.5%	22.8%	Theo dõi giao dịch
FRT	157.00	140-145	170-175	139	33.6	30.3%	160.6%	Theo dõi giao dịch
HDG	29.60	26-27.5	33-34	25	15.5	17.5%	480.8%	Theo dõi giao dịch
PAN	31.70	29-30	34-35	27	9.9	0.9%	9.7%	Theo dõi giao dịch

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ-Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Duong_Giam	Tich Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		183.8	66.9	207.6	198.9	22.2	326.9	245.1	127.6
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		AAV	DXP	PHR	BMS	FOX	DCM	TNG	IDC
		HDG	GMD	BRR	PHS	VGI	DPM	NTT	D2D
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Suy Giam	Tich Luy	Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-144.2	81.3	79.8	113.0	-186.1	107.5	331.7	436.5
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	HPG	SEA	PC1	ABB	DCM	SAS
		MIG	PSD	TVN	MPC	CTD	EIB	DHB	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tang Truong	61
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Phuc Hoi	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	0
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Giam	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-177.0	53.3	74.9	195.9	195.5	-58.3	23.5	0
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	43	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TV1	NAF	VDP					
		PC1	PAN	DCL					

## TIN NỔI BẬT

Hiện nay, dự trữ xăng dầu ở Việt Nam được chia làm ba cấp độ. Dự trữ quốc gia do Nhà nước nắm giữ tương đương khoảng 7-10 ngày tiêu dùng. Dự trữ thương mại bắt buộc của doanh nghiệp đầu mỗi khoảng 20 ngày, trong khi tồn kho tại các nhà máy sản xuất dao động từ 10-15 ngày; tổng cộng đạt khoảng 40-45 ngày.

### Chủ động dự trữ xăng dầu chiến lược

Bộ Công Thương cho biết, theo Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) mới được phê duyệt cách đây một tháng, Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030 nâng tổng mức dự trữ xăng dầu (bao gồm dầu thô và sản phẩm) lên khoảng 90 ngày nhập ròng. Trong đó, dự trữ sản xuất khoảng 25 ngày, dự trữ thương mại khoảng 35 ngày và dự trữ quốc gia khoảng 30 ngày. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Việt Nam dự kiến xây mới 500.000 m<sup>3</sup> kho chứa xăng dầu đến năm 2030. Kho dự trữ dầu thô sẽ được xây dựng từ 1-2 kho tại các khu vực gần nhà máy lọc dầu như Dung Quất, Nghi Sơn, Long Sơn với tổng công suất 1-2 triệu tấn. Đối với hạ tầng dự trữ thương mại, hệ thống 89 kho hiện nay sẽ tiếp tục được khai thác và mở rộng, nâng công suất lên khoảng 1,4 triệu m<sup>3</sup>. Đồng thời, 59 kho xăng dầu thương mại mới sẽ được xây dựng tại các địa phương, với tổng công suất khoảng 5,1 triệu m<sup>3</sup>.

Theo báo cáo của Sở Xây dựng. Bước sang giai đoạn 2026 - 2030, TPHCM được giao chỉ tiêu phát triển 181.257 căn nhà ở xã hội. Cụ thể, năm 2026 phải hoàn thành 28.500 căn, năm 2027 là 38.157 căn và giai đoạn 2028 - 2030 khoảng 38.200 căn mỗi năm.

### TPHCM sắp khởi công hơn 40 dự án nhà ở xã hội

Để đạt được mục tiêu, TPHCM đã triển khai nhiều dự án nhà ở xã hội ngay từ đầu năm 2026 với 2 dự án đã khởi công và 11 dự án đang thi công. Đến trước ngày 30/6, TPHCM sẽ khởi công 41 dự án nhà ở xã hội với tổng quy mô hơn 29.200 căn. Kế hoạch này góp phần quan trọng vào mục tiêu đưa vào sử dụng khoảng 36.400 căn trong giai đoạn 2026 - 2027. Để đạt được tiến độ này, TPHCM đã áp dụng cơ chế đặc thù chưa từng có. Cụ thể, rút gọn thủ tục đầu tư xây dựng nhà ở xã hội xuống chỉ còn tối đa 132 ngày đối với dự án tư nhân, 122 ngày đối với dự án vốn đầu tư công.

Trước đây, doanh nghiệp chỉ vay ở mức 6-7% thì hiện lãi suất đã tăng lên 11-13%, thậm chí lĩnh vực bất động sản có thể lên tới 15% và đây là thách thức lớn đối với cộng đồng doanh nghiệp.

### Lãi suất cho vay tăng, doanh nghiệp đối mặt với áp lực về chi phí vốn

Sau thời gian neo ở mức thấp, lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại đang có xu hướng gia tăng, tạo áp lực lớn hơn lên người vay. Đặc biệt, trong bối cảnh xung đột Trung Đông khiến chi phí logistics và đầu vào của doanh nghiệp sản xuất tăng mạnh, việc chi phí vốn đi lên càng khuếch đại gánh nặng tài chính, đẩy nhiều doanh nghiệp vào thế phải "căng mình" duy trì hoạt động. Trong bối cảnh hiện nay, yếu tố then chốt là kiểm soát dòng tín dụng, đảm bảo vốn được phân bổ vào sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, hạn chế chảy vào các hoạt động đầu cơ.

Bộ Tài chính cho biết, tại Quyết định số 482 ngày 26-3, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định giảm tối đa mức thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay trong trường hợp cần thiết vì lợi ích quốc gia. Quyết định áp dụng đến hết ngày 15-4-2026.

### Đề xuất tiếp tục miễn thuế với xăng, dầu, nhiên liệu bay đến 30-6

Với tình hình thực tế, bối cảnh cấp bách biến động của giá xăng dầu thế giới, cần các biện pháp ứng phó nhanh, Bộ Công Thương đề xuất tiếp tục giảm tối đa thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt với xăng, dầu và nhiên liệu bay. Dự kiến Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16-4-2026 đến hết ngày 30-6-2026, trừ trường hợp đáp ứng yêu cầu cấp bách về đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định thị trường xăng, dầu, Chính phủ ban hành Nghị quyết điều chỉnh thời gian áp dụng quy định tại Nghị quyết này cho phù hợp.

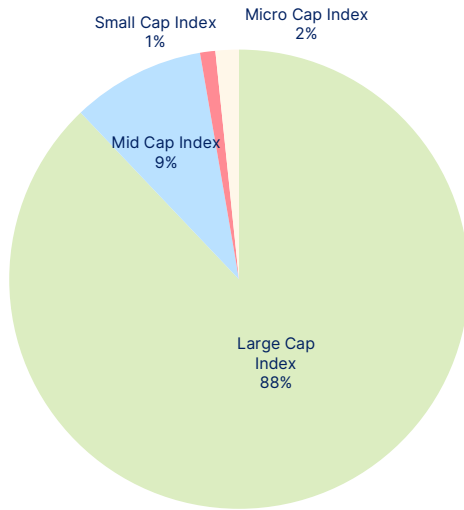
Giá dầu WTI lần đầu khép phiên trên mốc 100 USD/thùng, khi cuộc chiến Iran bước sang tuần thứ năm và Tổng thống Donald Trump đe dọa phá hủy các mỏ dầu của nước này.

### Dầu WTI lần đầu đóng cửa trên 100 USD/thùng kể từ năm 2022

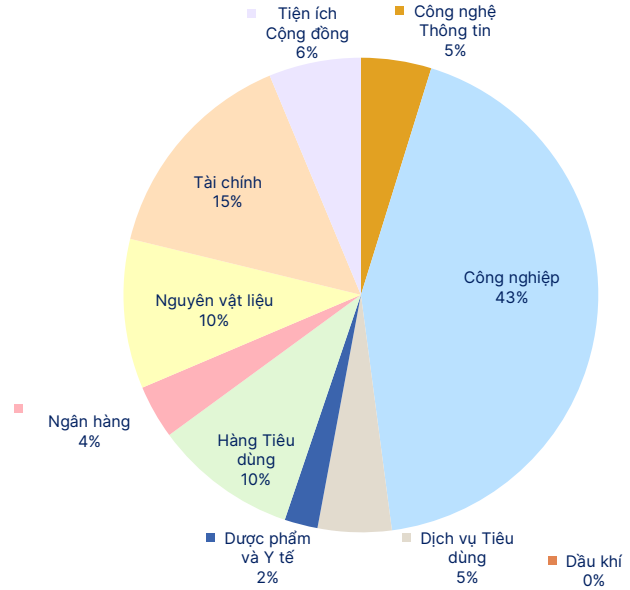
Khé phiếu ngày 30/03, hợp đồng tương lai dầu West Texas Intermediate (WTI) giao tháng 5 của Mỹ tăng 3.25%, tương đương 3.24 USD, lên 102.88 USD/thùng. Giá dầu Mỹ cũng đã tăng khoảng 53% trong tháng 03 và đang hướng tới tháng tăng mạnh nhất kể từ tháng 05/2020. Đánh dấu lần đầu tiên WTI đóng cửa trên 100 USD/thùng kể từ tháng 07/2022. Hợp đồng tương lai dầu Brent ở mức 112.78 USD/thùng.

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	997,931	7.4%	1,468	88.2	6.6
VCB	484,629	16.7%	4,210	13.8	2.2
VHM	423,063	17.8%	10,200	10.1	1.7
BID	287,199	18.8%	4,275	9.2	1.6
CTG	264,464	21.1%	4,454	7.6	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	97,123,013	19.1%	2,614	5.9	1.0
EIB	42,409,013	4.4%	610	37.7	1.6
SSI	34,566,172	13.9%	1,975	13.4	1.7
VIX	34,400,157	28.9%	3,397	4.8	1.2
VPB	29,205,328	14.6%	3,024	8.6	1.1

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	↑ 7.0%	9.3%	1,161	21.6	2.0
GEE	↑ 7.0%	42.4%	8,917	20.7	8.0
PET	↑ 7.0%	10.3%	2,409	19.7	1.9
PIT	↑ 7.0%	-1.9%	(149)	-	1.0
BSI	↑ 6.9%	9.3%	2,012	16.9	1.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↓ -6.9%	5.4%	644	15.5	0.8
STG	↓ -6.9%	11.6%	2,990	11.7	1.3
VVS	↓ -6.7%	63.9%	14,919	7.8	3.8
CCI	↓ -5.2%	17.9%	2,896	8.0	1.5
BSR	↓ -5.1%	9.0%	1,041	28.0	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	3,655,800	2.3%	416	39.3	1.0
SHB	2,486,496	19.1%	2,614	5.9	1.0
DXG	2,177,984	1.3%	228	62.7	0.8
PVT	1,261,044	9.5%	2,208	9.9	0.9
PC1	1,182,700	12.6%	2,553	11.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFN1	(14,552,942)	N/A	N/A	N/A	N/A
BSR	(4,349,225)	9.0%	1,041	28.0	2.4
MSB	(3,878,005)	14.2%	1,804	6.3	0.8
HDB	(3,404,806)	24.5%	3,496	7.2	1.6
ACB	(2,788,103)	17.6%	3,042	7.8	1.3

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tân Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)